

Số : 126 /PA-PCTT

Vụ Bản, ngày 25 tháng 4 năm 2023

PHƯƠNG ÁN
Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2023

Để chủ động trong công tác phòng, chống thiên tai, ứng phó kịp thời, khắc phục khẩn trương, hiệu quả, giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị, chỉ tiêu kinh tế kế hoạch của đơn vị, Công ty TNHH Một thành viên KTCT thủy lợi Vụ Bản xây dựng phương án phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn năm 2023 như sau:

A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

I. Mục đích

Chủ động ứng phó với tình huống ngập lụt do mưa bão gây ra. Đảm bảo phục vụ sản xuất nông nghiệp, vận hành công trình liên tục và an toàn, nhằm chủ động phòng chống và hạn chế thiệt hại, đồng thời nâng cao phản ứng nhanh và sự phối hợp của các đơn vị để xử lý tốt giờ đầu khi có sự cố xảy ra trong mùa mưa bão.

II. Yêu cầu

- Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn (PCTT&TKCN) là trách nhiệm của các cấp, các ngành, các địa phương, đơn vị, người dân và cộng đồng; Công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn phải được chủ động tiến hành thường xuyên, xác định công tác phòng là chính đồng thời ứng phó phải kịp thời để giảm thiểu thiệt hại về người và tài sản do thiên tai gây ra.

- Quán triệt và thực hiện có hiệu quả phương châm “bốn tại chỗ” (*chỉ huy tại chỗ; lực lượng tại chỗ; phương tiện, vật tư tại chỗ; hậu cần tại chỗ*) và nguyên tắc “*phòng ngừa, chủ động, ứng phó kịp thời, khắc phục khẩn trương và có hiệu quả*”.

- Nâng cao năng lực xử lý tình huống, sự cố, chỉ huy, điều hành tại chỗ để ứng phó với thiên tai, tìm kiếm cứu nạn đạt hiệu quả.

- Tăng cường thông tin tuyên truyền, giáo dục, cảnh báo, cung cấp, hướng dẫn các biện pháp phòng, tránh, ứng phó thiên tai, công tác tìm kiếm cứu nạn và tác động của nó đến an toàn tính mạng và tài sản của doanh nghiệp, của nhân dân.

- Nâng cao nhận thức cộng đồng trong “*Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng*” để phát huy ý thức tự giác, chủ động phòng, tránh thiên tai của cá nhân, tổ chức, cơ quan, đoàn thể trên địa bàn huyện.

- Xác định rõ trách nhiệm của tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong hoạt động phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn theo quy định của pháp luật.

B. NỘI DUNG PHƯƠNG ÁN PCTT&TKCN NĂM 2023

I. Đặc điểm điều kiện tự nhiên và hệ thống công trình thủy lợi

1. Đặc điểm tự nhiên

1.1. Vị trí địa lý

Vụ Bản là đồng chiêm trũng của tỉnh Nam Định, nằm ở phía Tây Bắc của tỉnh: Phía Tây và phía Tây Nam giáp huyện Ý Yên; phía đông giáp thành phố Nam Định; phía đông nam giáp sông Đào (ranh giới giữa Vụ Bản và huyện Nam Trực); phía bắc giáp huyện Mỹ Lộc và huyện Bình Lục của tỉnh Hà Nam. Huyện có 17 xã và 1 thị trấn; Trung tâm huyện là thị trấn Gôi nằm giữa hai trung tâm kinh tế - văn hoá - chính trị của hai tỉnh Nam Định và Ninh Bình. Có mạng lưới giao thông vận tải thuận tiện với tuyến đường sắt Bắc - Nam và các tuyến Quốc lộ 10, Quốc lộ 37B, Quốc lộ 38B chạy qua.

1.2. Đặc điểm về địa hình

Huyện Vụ Bản có diện tích đất tự nhiên 15.280,7 ha. Trong đó diện tích đất nông nghiệp 10.742,12 ha (*Gồm 9.564,97 ha đất sản xuất nông nghiệp; 42,46 ha đất lâm nghiệp; 752,14 ha đất nuôi trồng thủy sản; 364,55 ha đất nông nghiệp khác*)

Với đồng đất là vùng chiêm trũng, có địa hình không được bằng phẳng, các xã ven đường 10, đường 38B có địa hình cao hơn các xã phía Nam và phía Bắc của huyện. Tuy cùng xã, các dải đất chênh nhau từ 0,5 m đến 2,0 m. Toàn huyện có 5 ngọn núi là: *Núi Hồ thuộc xã Liên Minh, núi Gôi thuộc thị trấn Gôi, núi Lê xá thuộc xã Tam Thanh, núi Tiên Hương thuộc xã Kim Thái, núi Ngâm thuộc xã Kim Thái và xã Minh Tân.*

1.3. Đặc điểm sông ngòi

Huyện Vụ Bản có 2 con sông lớn chảy qua đó là sông Đào bắt nguồn từ sông Hồng chảy theo hướng Bắc - Nam qua thành phố Nam Định với chiều dài hơn 14 km và sông Sắt bắt nguồn từ sông Châu Giang chảy theo hướng Bắc - Nam qua địa phận huyện Bình Lục với chiều dài 17km.

1.4. Đặc điểm khí hậu

Là một huyện thuộc tỉnh nằm trong khu vực đồng bằng sông Hồng nên mang khí hậu đặc trưng của khí hậu nhiệt đới gió mùa, có mùa đông lạnh, ít mưa và mùa hè nóng, ẩm, mưa nhiều có bão lũ phức tạp.

- Nhiệt độ trung bình năm là 23,7⁰ C; mùa đông nhiệt độ trung bình từ 18- 19⁰ C, tháng lạnh nhất là tháng 01 và tháng 02; tháng nóng nhất là tháng 7, tháng 8.

- Lượng mưa trung bình năm từ 1.800- 1.900 mm, phân bố tương đối đồng đều trên địa bàn huyện nhưng phân bố không đều trong năm. Mùa mưa từ tháng 5 đến tháng 10 chiếm khoảng gần 80% lượng mưa của cả năm tháng mưa nhiều nhất từ tháng 7 đến tháng 9. Mùa khô từ tháng 11 đến tháng 4 năm sau, các tháng ít mưa nhất là tháng 12 và tháng 01; 02 của năm sau.

- Bão: Do nằm trong vùng ảnh hưởng của Vịnh Bắc Bộ nên hàng năm thường chịu ảnh hưởng từ 3 - 5 cơn bão hoặc áp thấp nhiệt đới; bão, áp thấp nhiệt đới thường xuất hiện vào các tháng 7,8,9,10.

- Lũ: Lũ thường xảy ra vào các tháng 7,8,9,10.

2. Đặc điểm hiện trạng hệ thống công trình thủy lợi

Hệ thống công trình thủy lợi phục vụ trên địa bàn huyện Vụ Bản gồm:

2.1. Hệ thống công trình thủy lợi do Công ty Bắc Nam Hà quản lý

Trạm bơm Cốc Thành: 7 máy 32.000 m³/h. Trạm bơm Sông Chanh 34 máy x 4.000 m³/h chuyên tiêu; Hàng vụ chống úng thường chạy 20 máy do thiếu lưu lượng và mực nước. Trạm bơm Vĩnh Trị I: 5 máy x 32.000 m³/h ; Trạm Vĩnh Trị II : 3 máy x 29.500 m³/h . Các trạm bơm này hoạt động tốt.

Trục tiêu chính sông Tiên Hương; Sông Chanh; Sông Sắt; S31 đã được nạo vét.

Tổng công suất bơm tiêu: 608.500 m³/h.

2.2. Hệ thống công trình thủy lợi do Công ty Vụ Bản quản lý

- Trạm Bơm Đập Môi: 7 máy x 2.500 m³/h tưới tiêu kết hợp, trạm bơm mới được sửa chữa chất lượng máy tốt.

- Trạm bơm Vực Hâu: 7 máy x 2.500 m³/h tưới tiêu kết hợp máy mới đại tu chất lượng tốt.

- Trạm bơm Đồng Lạc: 6 máy x 2.500 m³/h tưới tiêu kết hợp đã đầu tư cải tạo nâng cấp đưa vào hoạt động từ năm 2020.

- Trạm Bơm Đê: 6 máy x 4.000 m³ đã được cải tạo nâng cấp

- Trạm bơm điện nhỏ: 76 trạm

- Tổng công suất bơm tiêu là: 220.380 m³/h.

- Các cống dưới đê: Đảm bảo chống lũ an toàn.

- Kênh tưới cấp I: 2 Kênh (*Kênh Chính, Kênh Nam và kênh Bắc*) dài 31,6 km đã được kiên cố hoá 100%.

- Kênh tiêu cấp I: Tổng số 5 kênh với chiều dài 37 km đã được Nạo vét giải quyết tiêu úng kịp thời và tạo nguồn nước cho các trạm bơm hoạt động.

- Kênh tưới cấp II: Tổng số 75 kênh dài 112 km, đã kiên cố hoá được 106,5 km = 95%.

- Kênh tiêu cấp II: Tổng số 151 kênh với chiều dài 183 km các kênh đều đã được nạo vét đảm bảo tiêu úng thuận lợi.

2.3. Hệ thống công trình thủy lợi do HTX vận hành

(Theo số liệu thống kê từ các HTX đến nay)

- Máy bơm điện cố định + cơ động tổng số: 111 máy tổng lưu lượng 36.471 m³/h;

- Máy bơm dầu các loại: 378 máy với lưu lượng 81.481 m³/h.

Tổng công suất bơm dầu, bơm điện: 117.952 m³/h.

- Kênh tưới cấp III: Tổng số 597 kênh, dài 495 km, đã kiên cố được 165 km đạt 33% còn 65% là kênh đất bồi lắng và cỏ nhiều tắc nghẽn dòng chảy (các HTX thường chỉ nạo vét cắt cỏ trong giai đoạn chiến dịch làm thủy lợi nội đồng trong Đông xuân).

- Kênh tiêu cấp III: Tổng số 293 kênh với chiều dài 146.141m; kênh khoanh 511 kênh chiều dài 110.713 m. Các kênh đã được nạo vét nhưng chưa triệt để vẫn còn ách tắc nhiều gây khó khăn cho công tác tiêu úng.

- Bờ vùng 541 vùng đảm bảo chống úng với lượng mưa thiết kế.

II. Tổng hợp phân tích tình hình

1. Các loại hình thiên tai thường xảy ra trên địa bàn

1.1. Bão và áp thấp nhiệt đới, lốc xoáy

Khi bão hoặc ATNĐ đổ bộ vào địa bàn thường gây mưa to đến rất to, kèm theo gió giật mạnh gây thiệt hại cho nhà cửa, tài sản của Nhân dân.

Theo số liệu thống kê các trận bão tiêu biểu:

- Bão số 5 năm 1986 (Wayne) đổ bộ vào Nam Định - Thái Bình ngày 6/9 (cấp 12).

- Bão số 2 năm 1996 (Frankie) đổ bộ vào Nam Định, ngày 24/7, gió mạnh cấp 11-12, giật cấp 13.

- Bão số 8 năm 2012: Bão số 8 là cơn bão mạnh ảnh hưởng trực tiếp đến tỉnh Nam Định, kéo dài vào ban đêm (khoảng 9h), gió cấp 11, cấp 12, giật cấp 13, 14;

- Bão số 1 năm 2016: đổ bộ trực tiếp vào vào Nam Định, gió giật trên cấp 13, gây mưa lớn cục bộ tại hầu hết các địa phương, thiệt hại ước tính hàng trăm tỷ đồng.

- Áp thấp nhiệt đới tháng 10/2017 gây mưa to đến rất to; trong 2 ngày từ 19 giờ ngày 09/10 đến hết ngày 11/10 lượng mưa đo được tại Gôi là 358 mm, tại Dần là 309mm đã gây ngập úng cho 5.621ha lúa mùa đang chuẩn bị thu hoạch trong đó có 2.762 ha bị đổ rạp chìm sâu trong nước; Hệ thống công trình phòng chống thiên tai ảnh hưởng nghiêm trọng; tuyến đê Hữu Đào nhiều đoạn bị sạt lở mái và chân đê phía sông gây mất an toàn đê điều và giao thông qua lại

Năm 2020 trên địa bàn huyện ta chịu ảnh hưởng của 2 cơn bão (số 2 và số 7). Và hoàn lưu bão số 5 và các đợt ATNĐ gây mưa. Đặc biệt vào ngày 14; 15 tháng 10 khi toàn huyện đang thu hoạch lúa mùa ảnh hưởng của cơn bão số 7 đã gây ra mưa to trong hai ngày tại Gôi đo được 269 ly làm một số diện tích lúa thu hoạch muộn và diện tích lúa nếp bị ngập; sâu nước và gây sụt lún, sạt lở tại tuyến đê bồi Đồng Tâm, các vị trí K1+200 (xã Thành Lợi), K5+ 600 xã Đại Thắng.

Năm 2021 trên địa bàn huyện ta chịu ảnh hưởng của 2 cơn bão (số 2 và số 7). Đặc biệt vào Đêm ngày 07/7 do ảnh hưởng của ATNĐ đi vào tỉnh ta gây mưa to tại Gôi 74 ly; Dần 85 ly mưa lớn đúng vào thời điểm toàn huyện đang tập trung gieo cấy lúa

Mùa, mực nước sông chình dâng cao đã làm 4.300 ha diện tích lúa vừa gieo sạ bị ngập sâu trong nước và đã được bơm tiêu kịp thời.

Năm 2022 có 07 cơn bão và 01 ATNĐ hoạt động trên Biển Đông, trong đó có 05 cơn bão đổ bộ vào đất liền nước ta (bão số 02, 03, 04, 05 và 06). Tỉnh Nam Định chịu ảnh hưởng của hoàn lưu ATNĐ suy yếu từ bão số 02, 03 và 04.

1.2. Lũ

Các đợt lũ điển hình phải kể đến:

Năm 1969, 1971 sông Đào xuất hiện lũ lớn, tại cống Phú nước lũ lên cao trên mức báo động III; gây vỡ đê địa phương xã Thành Lợi;

Năm 1996 lũ Sông Đào lên trên mức báo động III kết hợp bão đổ bộ trực tiếp gây sạt lở đoạn đê khu vực cống Phú (xã Thành Lợi) và khu vực kè Lợi Đàm (xã Đại Thắng);

Năm 2017: 17h ngày 12/10/2017 lũ sông Đào lên cao, đỉnh lũ 3,68 dưới báo động III các TB Sa trung, Ông Vị đã phải tháo kê kích máy.

Năm 2022 trên sông Đào có một đợt lũ nhỏ xuất hiện sớm.

2. Phân tích rủi ro

Thiên tai xảy ra như: Bão, áp thấp nhiệt đới gây mưa lớn, lũ sông Đào lên cao kết hợp mưa bão, giông lốc, rét đậm, rét hại hoặc nắng nóng với nhiệt độ cao kéo dài... Rủi ro gây ra có thể là nhà cửa bị tốc mái, sập đổ; người dân bị thiệt mạng hoặc thương tích, đê kè bị sạt lở gây mất an toàn, sản xuất nông nghiệp cũng như chăn nuôi gia súc gia cầm, thủy sản bị thiệt hại.....

3. Đánh giá năng lực phòng, chống và ứng phó của doanh nghiệp

Xác định rõ các nguồn lực hiện có trong tổ chức, doanh nghiệp, những điểm mạnh, điểm yếu, khả năng có thể huy động và ứng phó trong phòng, chống thiên tai bao gồm:

3.1. Nguồn lực về con người

Tổng số cán bộ CNV – NLĐ tại đơn vị là 150 người. Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn Công ty năm 2023, gồm có 17 thành viên là các đồng chí lãnh đạo, cán bộ chủ chốt của Công ty với nhiều kinh nghiệm trong công tác điều hành và tham gia phòng chống bão lũ ứng. Trong đó bộ phận thường trực với 9 thành viên, còn lại tham gia tiểu ban tiền phương, tiểu ban hậu cần, tổ xung kích và lực lượng hậu cần.

3.2. Nguồn lực về cơ sở hạ tầng thủy lợi

+ Về kênh mương, bờ vùng: Có 68,6 km tưới tiêu cấp 1; 290,95 km tưới tiêu cấp 2; 640 km tưới tiêu cấp 3 và 541 bờ vùng trên toàn huyện.

+ Trạm bơm các loại: Hệ thống có 80 trạm bơm vừa và nhỏ do Công ty quản lý; 111 máy bơm điện cố định và di động + 378 máy dầu các loại của địa phương và huy động của dân quản lý. Tổng công suất 338.332 m³/h.

+ Lưu vực tiêu: Được chia làm 4 lưu vực tiêu chính là Cốc Thành, Đập môi, Vực Hàu, Bối Đồng Tâm (Trạm bơm Đê).

Để phân khu tiêu, hệ thống có 5 cống điều tiết quan trọng:

Cống voi: Phân lưu vực Cốc thành và Trạm bơm Đê

Cống luồn T8: Trạm bơm Vực hàu – Cốc Thành

Cống luồn T14 qua kênh Bắc: Trạm bơm Đập Môi – Cốc Thành

Cống luồn T12 qua kênh Bắc: Trạm bơm Đập Môi – Cốc Thành

Cống điều tiết trên kênh S25: Đập Môi – Vực Hàu

Ngoài ra Hệ thống còn phân chia theo lưu vực tiêu cục bộ của các trạm bơm vừa và nhỏ như Lưu vực T10, T9, TB Phạm, Chùa quỳnh, Đê...

3.3. Vật tư phương tiện, trang thiết bị, hậu cần...

Trang bị cứu hộ, cứu nạn: 2 ô tô thường trực tại Công ty. Ngoài ra huy động 6 ô tô con của nhân viên khi cần thiết. Áo phao: 20 cái; hợp đồng đặt hàng với các chủ cửa hàng 5.300 bao tải để dự trữ, 4 xe kéo cải tiến, 2 máy phát điện cơ động cùng Xà beng, Xẻng, cuốc 16 cái .

Hệ thống thông tin liên lạc: Có 9 điện thoại cố định tại các cụm, văn phòng công ty và hệ thống điện thoại di động của các thành viên ban chỉ huy.

Vật tư dự trữ: Tại các trạm bơm, cống lấy nước, cống xả tiêu dưới đê có các Phai dự phòng, dây buộc, bao tải dứa, đất dự trữ, vị trí lấy đất, xà beng cuốc, xẻng để hoành triệt các cống.

III. Hiện trạng công trình phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn

1. Công trình dưới đê

1.1. Cống dưới Đê

- Đê sông Đào: Gồm 7 cống

+ 2 cống trên đê hữu sông Đào

+ 5 cống trên đê bồi hữu sông Đào (3 cống lấy nước+ 2 cống xả tiêu).

- Đê sông Sắt: có 11 cống (cống xả và cống lấy nước)

Trước mùa lũ bão, Công ty đã kết hợp cùng Phòng Nông nghiệp & PTNT, Hạt quản lý đê tổ chức kiểm tra đánh giá hiện trạng. Kết quả kiểm tra cho thấy, hiện tại các cống vận hành bình thường, sẵn sàng cho công tác chống lũ, bão, úng năm 2023.

1.2. Công trình trạm bơm

- Trạm bơm Đê: Dự án cải tạo nâng cấp trạm bơm đã lắp đặt xong 6 tổ máy 4.000 m³/h.

- Trạm bơm Sa Trung và trạm bơm Ông Vị, tưới tiêu cho lưu vực vùng ngoài bồi đê Hữu sông Đào bao gồm diện tích của 2 xã Thành Lợi và Đại Thắng. Hiện tại 2 trạm bơm đã được cho duy tu, sửa chữa để sẵn sàng phục vụ cho chống lũ, bão, úng.

2. Vật tư chống úng, lụt dự trữ

- Thực hiện QĐ số 743/QĐ-UBND ngày 17/4/2023 của UBND huyện Vụ Bản V/v Giao hoành triệt và lấy đất dự trữ các cống dưới đê phục vụ phòng, chống thiên tai năm 2023. Công ty đã làm việc với chính quyền địa phương xác định vị trí, chuẩn bị 445 m³ đất dự trữ phục vụ hoành triệt cống dưới đê Sông Đào và 450 m³ đất phục vụ hoành triệt cống trên đê sông Sắt.

- Phương tiện khác như: Áo phao được bảo quản tại Cụm điều tiết nước đầu mối, 89 các loại phai dự phòng tại 3 trạm bơm. Ngoài số bao đã dự trữ bảo quản tại trạm bơm Đé, Công ty bổ sung thêm 200 bao dứa theo kế hoạch để chứa đất hoành triệt các cống trên hệ sông Đào và sông Sắt.

3. Hiện trạng công trình thủy nông nội đồng

Công tác tưới, tiêu của huyện gồm các công trình chủ yếu là trạm bơm Cốc Thành, trạm bơm Sông Chanh, trạm bơm Đé, Đập Môi, Vực Hàu, Đồng Lạc và 76 trạm bơm điện nhỏ nằm rải trên địa bàn các xã, thị trấn.

3.1. Các trạm bơm

- Trạm Bơm Đập, trạm bơm Vực Hàu đã được sửa chữa đảm bảo 100 % cơ số máy chạy tốt.

- Trạm Bơm Đé: Đã hoàn thành lắp đặt 6 tổ máy 4.000m³/h sẵn sàng cho phòng chống úng lưu vực này và tiêu hỗ trợ từ hệ thống Cốc Thành qua cống Voi.

- Trạm bơm Đồng Lạc: 6 tổ máy 2500 m³/h đảm bảo tiêu úng cho lưu vực xã Hợp Hưng khi cần thiết.

- Trạm bơm điện nhỏ: 76 trạm nằm rải rác trên toàn huyện. Hiện đã và đang được cho sửa chữa trung tiểu tu máy để sẵn sàng cho công tác phòng chống chống lũ bão úng 2023.

3.2. Hệ thống kênh mương

- Kênh tiêu cấp I: Tổng số 5 kênh với chiều dài 37 km đã được Nạo vét giải quyết tiêu úng kịp thời và tạo nguồn nước cho các trạm bơm hoạt động.

- Kênh tưới cấp II: Tổng số 75 kênh dài 112,35 km, đã kiên cố hoá được 106,5 km = 95%.

- Kênh tiêu cấp II: Tổng số 145 kênh với chiều dài 178,6 km các kênh đều đã được nạo vét đảm bảo tiêu úng thuận lợi.

Kênh tiêu cấp III cũng thường xuyên được nạo vét, tu bổ.

Nhìn chung, hệ thống kênh mương huyện Vụ Bản cơ bản đáp ứng yêu cầu tưới tiêu phục vụ sản xuất .

3.3. Công tác sửa chữa công trình và khai thông dòng chảy

a) Kết quả làm thủy lợi nội đồng

Thực hiện công văn số 2595/SNN-CCTL ngày 18/10/2022 của Sở Nông nghiệp &PTNT tỉnh Nam Định về việc xây dựng kế hoạch làm thủy lợi nội đồng Đông Xuân

HTX nông nghiệp điều tra thống kê những vi phạm, ách tắc dòng chảy trên các trục kênh tưới, tiêu. Từ đó tham mưu cho UBND Huyện ra Quyết định số 685/QĐ-UBND ngày 28/3/2023 về việc giao chỉ tiêu, nhiệm vụ giải tỏa vi phạm, khai thông dòng chảy phục vụ sản xuất nông nghiệp, phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2023 thuộc địa bàn xã, thị trấn quản lý xong trước ngày 30/6/2023.

Khối lượng giải tỏa như sau:

- Bèo rác, rong rêu: KH 10.005 m²
- Bãi để vật liệu : KH 10 m²
- Đàng đó, vó lờ: KH 19 cái
- Bãi đổ rác thải: KH 4 m²
- Lều quán, nhà cửa KH 7 cái
- Vi phạm khác (như quây lưới nuôi vịt...vv : 41 cái

IV. Phương án Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2023

1. Quan điểm chỉ đạo

Công tác phòng, chống thiên tai lấy phòng là chính, không ngừng nghiên cứu tác động của biến đổi khí hậu toàn cầu, nước biển dâng và những hiện tượng bất thường khác của khí hậu, thời tiết để phòng, tránh.

Phát huy và kế thừa kinh nghiệm truyền thống, rút ra các bài học kinh nghiệm, kết hợp với kiến thức, công nghệ hiện đại.

Thực hiện nghiêm túc Phương án PCTT&TKCN, tổ chức thường trực PCTT&TKCN theo quy định, chú trọng phương châm "bốn tại chỗ".

Ban Chỉ huy PCTT&TKCN hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ, các thành viên trong Ban có trách nhiệm hoàn thành nhiệm vụ theo Quyết định phân công.

Ưu tiên điện đảm bảo yêu cầu cho công tác phòng chống thiên tai.

2. Nhiệm vụ Ban Chỉ huy PCTT&TKCN

- Xây dựng phương án phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn của Công ty theo tinh thần chỉ đạo của BCH phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn của Huyện, Sở NN & PTNT và tổ chức thực hiện có hiệu quả khi tình huống xảy ra.

- Hướng dẫn cơ sở HTX nông nghiệp, các đơn vị cụm thủy nông xây dựng phương án PCTT&TKCN bảo vệ sản xuất năm 2023 và kiểm tra đôn đốc việc thực hiện của các cơ sở.

- Theo dõi xử lý các tình huống, tổng hợp báo cáo các cấp, các ngành có liên quan và BCH PCTT&TKCN của Tỉnh, Sở, Huyện theo yêu cầu.

- Tổ chức trực cơ quan, đơn vị theo phương án PCTT&TKCN đã được duyệt.

3. Quy định thường trực, công tác chuẩn bị

3.1. Quy định thường trực

Ban Chỉ huy PCTT&TKCN Công ty thực hiện nghiêm chế độ thường trực PCTT&TKCN theo quy định của Luật Phòng chống thiên tai.

3.000 bao tải đựng đất; 149 phai dự phòng để sử dụng khi có lệnh hoành triệt các cống dưới đê.

Phương tiện khác: áo phao, đèn pin, bạt, bao dứa, xà beng, cuốc xẻng, được bảo quản tại Đội điều tiết nước đầu mối và trạm bơm Đê

Trên tuyến đê sông sắt chuẩn bị bao dứa đựng đất; dây buộc; cùng các địa phương xác định được vị trí khai thác 450 m³ đất để phục vụ khi có lệnh hoành triệt các cống dưới đê.

Ngoài các trạm bơm điện cố định còn huy động 378 máy bơm dầu các loại của địa phương để phục vụ công tác chống úng cục bộ.

Ô tô con 6 chiếc; 1 ô tô bán tải sẵn sàng cơ động; 2 máy phát điện di động; 4 xe cải tiến để phục vụ xử lý khẩn cấp trong đêm.

d) Hậu cần tại chỗ

- Phòng Tài chính kế toán lập kế hoạch dự trữ kinh phí bảo đảm hậu cần, điều kiện hoạt động của Ban Chỉ huy PCTT&TKCN, kinh phí để mua vật tư, phương tiện dự phòng theo yêu cầu của Kế hoạch PCTT&TKCN.

- Văn phòng Công ty, đồng thời là trụ sở của ban chỉ huy PCLB có điều kiện thuận lợi cho việc cung cấp các loại nhu yếu phẩm cần thiết, mặt khác đường giao thông thuận tiện sẵn sàng cung cấp lương thực, thực phẩm.

- Công tác đảm bảo ánh sáng thông tin liên lạc: Công ty đã trang bị và vận hành hệ thống chiếu sáng di động bằng máy phát di động và đèn pha công suất lớn để phục vụ chiếu sáng xử lý sự cố vào ban đêm. Đảm bảo thông tin liên lạc 24/24 giờ, Công ty tổ chức 02 cụm đầu mối thông tin để chỉ đạo kịp thời công tác PCLB. Cụm thông tin tại văn phòng Công ty gồm: điện thoại bàn, di động, máy Fax. Cụm thông tin tại nhà quản lý Cụm điều tiết nước đầu mối Tại trình xuyên, Liên Bảo gồm: Điện thoại cố định, di động.

đ). Công tác theo dõi, báo cáo trong lụt, bão

- Theo dõi dự báo thời tiết, tình hình thực tế diễn biến của lụt bão kết hợp với phương án PCTT & TKCN được duyệt để chủ động đề ra biện pháp ứng phó kịp thời và hiệu quả;

- Thường xuyên kiểm tra tổng thể công trình thủy công, thiết bị máy móc trạm bơm; kịp thời phát hiện các hiện tượng thấm, lún, trượt, mạch đứt, rò, chập, mất điện...

- Duy trì chế độ báo cáo về thường trực Ban chỉ huy PCTT & TKCN Công ty ít nhất 3 lần/ngày, vào các giờ quy định: 7 giờ 00, 13 giờ và 17 giờ 00;

- Ban chỉ huy PCTT & TKCN Công ty báo cáo hiện trạng, diễn biến tình hình của các công trình... về Ban chỉ huy PCTT & TKCN huyện, tỉnh theo yêu cầu.

4. Phương án phòng chống một số loại thiên tai

4.1. Đối với ATNĐ , bão trên biển đông

- Các Trạm bơm Cốc Thành, Vĩnh trị, sông Chanh trong hệ thống các trạm bơm Bắc Nam Hà bơm tiêu nước đê. Mực nước tại bể hút TB Cốc thành xuống (-0,3)

- Ban chỉ huy PCTT & TKCN triển khai phương án của công ty, các bộ phận, cá nhân, tổ cụm thực hiện nhiệm vụ được phân công gồm kiểm tra máy móc thiết bị trạm bơm, rà soát hệ thống công trình đảm bảo mức độ an toàn cao nhất, kiểm tra các trang thiết bị cần thiết để sẵn sàng cho công tác chống bão; phối hợp cùng địa phương khoanh vùng giữ nước vùng cao, tiêu vùng trũng và vận hành đóng mở các cống tiêu cấp 2,3.

- Duy trì chế độ thông tin báo cáo thường xuyên với Ban chỉ huy PCTT & TKCN.

- Thường xuyên khai thông dòng chảy.

4.2. Khi có dự báo bão gần bờ kết hợp lũ trên sông Đào dưới báo động III

- Các trạm bơm tiêu rút nước đê theo qui trình(MN tại bể hút trạm bơm Cốc Thành (-0,3).

- Hoàn thiện các cống dưới Đê theo qui định.

- Ban chỉ huy PCTT & TKCN triển khai và thực hiện nghiêm các công điện, chỉ thị, mệnh lệnh của cấp trên.

- Toàn bộ 100% quân số trong công ty thường trực tại vị trí được phân công, chủ động xử lý các tình huống ảnh hưởng của bão.

- Các trạm bơm, nhà quản lý được chằng chống, che đậy an toàn, các cống dưới đê đóng kín, hệ thống cánh cống nội đồng được hạ đóng. Phối hợp với ngành điện kiểm tra đường dây, trạm biến áp nhằm đảm bảo an toàn. Phối hợp với các địa phương phát, hạ các cây cối có nguy cơ ảnh hưởng đến công trình thủy lợi.

- Trạm bơm Cốc Thành, sông Chanh, Vĩnh trị không tiêu kịp triển khai khoanh vùng 10 lưu vực để bơm tiêu cục bộ các trạm bơm nhỏ của công ty. Các trạm bơm vận hành hết số máy khi mực nước tại bể hút đạt +0,8 lúa đã đảm bảo an toàn thì dừng bơm.

- Duy trì chế độ thông tin báo cáo 2h/lần về Ban chỉ huy PCTT & TKCN.

- Thường xuyên khai thông dòng chảy.

4.3. Bão, Bão mạnh siêu bão kết hợp lũ trên sông Đào vượt báo động III

- Các trạm bơm tiêu rút nước đê theo Qui trình(MN tại bể hút trạm bơm Cốc Thành -0,3)

- Ban Chỉ huy PCT &TKCN Công ty triển khai ngay phương án phòng chống bão, tập trung 100% cán bộ CNV thường trực tại các vị trí đã phân công; tham mưu các địa phương khoanh vùng theo địa hình, có đất để giữ nước chân cao, rút nước chân chũng.

- Triển khai và thực hiện nghiêm túc công điện, chỉ thị của Ban chỉ huy PCTT & TKCN của Tỉnh, huyện.

- Các trạm bơm, nhà xưởng, nhà quản lý, văn phòng các cụm và các công trình phụ trợ khác nhanh chóng triển khai công tác chằng chống bão, che đậy máy móc thiết bị. Cổng trên hệ thống tưới, tiêu đều phải được hạ đóng kín. Phối hợp với ngành điện kiểm tra, chằng chống và xử lý các biện pháp nghiệp vụ đảm bảo hệ thống trạm biến áp, đường dây truyền dẫn điện cho các TB đảm bảo an toàn khi bão xảy ra.

- Tham mưu cho các địa phương đôn, hạ các cây cối trồng trên phạm vi công trình thuỷ lợi có nguy cơ ảnh hưởng đến công trình,

- Tập trung huy động các máy bơm dầu của các địa phương, chuẩn bị sẵn sàng tại các lưu vực phải bơm 2 cầu để ứng cứu lúa khi cần.

- Bộ phận hậu cần công ty chuẩn bị đầy đủ phương tiện, thiết bị hậu cần cần thiết tập kết tại các cụm, tổ, TB và địa điểm thường trực bão của công ty. Trước khi bão đổ bộ vẫn tiếp tục tiến hành kiểm tra lại toàn bộ công tác chuẩn bị ứng phó với bão để có biện pháp củng cố, xử lý ngay đảm bảo an toàn tuyệt đối cho người và thiết bị máy móc. Khi bão đổ bộ vào địa bàn,

- Toàn bộ cán bộ CNV thực hiện nghiêm mệnh lệnh của cấp trên, thường trực tại các vị trí đã phân công. Khi bão suy yếu, tiến hành kiểm tra, nắm bắt nhanh tình hình thiệt hại tại từng đơn vị, tổng hợp báo cáo về Ban chỉ huy PCTT & TKCN công ty.

- Lực lượng xung kích sẽ trực tiếp nhận lệnh của Ban Chỉ huy PCTT & TKCN để xử lý các thiệt hại nếu có.

- Trường hợp mưa, bão đổ đường điện, sau bão tập trung khắc phục đường điện, khi có điện tập trung bơm tiêu cứu lúa với công suất tối đa, phối hợp các địa phương tiêu cho vùng ngập úng nặng, vùng lúa bị đổ ngập nước trước.

- Công nhân phụ trách xã trực tiếp xuống kiểm tra địa bàn nắm bắt các thiệt hại, tham mưu với cơ sở để có biện pháp khắc phục hiệu quả.

- Khắc phục vật cản sau bão trên các hệ thống kênh tiêu đảm bảo dòng chảy thông thoáng. Khi các vùng đảm bảo ở mức an toàn mới mở tiêu hỗ trợ cho các vùng khác.

- Duy trì chế độ thông tin báo cáo 1h/lần về Ban chỉ huy PCTT& TKCN và thực hiện nghiêm túc, chính xác theo quy định cho đến khi khắc phục xong hoàn toàn thiệt hại của mưa bão.

- Ban chỉ huy PCTT& TKCN họp để đánh giá, rút kinh nghiệm trong công tác PCTT & TKCN.

4.4. Đối với mưa lớn trên diện rộng gây ngập úng

a) Nội đồng

- Trước khi có dự báo mưa lớn các trạm bơm bơm tiêu nước đệm mực nước tại bể hút trạm bơm cốt Thành giữ ổn định (+0,3 -:- +0,4).

- Tập trung khoanh vùng giữ nước vùng cao tiêu vùng trũng.
- Hoàn triệt, đóng các cống không để nước ngoài lai tập hậu vào đồng
- Những vùng ngập úng cục bộ khoanh vùng bơm tiêu 2 cầu các trạm bơm nhỏ khi mực nước tại bể hút đạt +0,8 lúa đã đảm bảo an toàn thì dừng bơm.
- Phối hợp cùng các địa phương thường xuyên kiểm tra khai thông dòng chảy.
- Duy trì quân số trực 24h/24 quân số trực 50%, chế độ thông tin báo cáo thường xuyên với Ban chỉ huy PCTT & TKCN.

b) Vùng bồi

+ Cụm trạm bơm Đê Đóng cống Voi ; hoàn triệt các cống dưới Đê bơm tiêu trạm bơm Đê 6 máy x 4.000 m³/h kết hợp bơm trạm bơm Ông vị : 2 máy x 2.500 m³/h ; 2 máy x 1.400 m³/h

+ Khi mực nước trong đồng trên địa bàn HTX Mỹ Trung đảm bảo an toàn, tiến hành đóng cống quả Bàu tiếp tục bơm tiêu 4 máy TB Ông Vị

+ Cụm trạm bơm thường xuyên kiểm tra sự cố công trình báo cáo Ban chỉ huy PCTT & TKCN, thường trực 24h/24h.

c) Các tình huống chống úng và biện pháp giải quyết.

***/ Tình huống 1:**

+ Mưa bằng thiết kế 01 ngày max 167,3 mm, 03 ngày max 304,7 mm, 05 ngày max 371,9 mm.

+ Giai đoạn đầu vụ lúa mới cấy và giai đoạn lúa làm đòng.

Cách giải quyết :

- Trước khi nhận định thời tiết có mưa vừa, mưa to thì phải bơm tiêu nước đệm theo quy trình : MN bể hút trạm bơm Cốc Thành, Vĩnh Trị (-0,3), sông Chanh (+0,2); TB Đê (+0,3)

- Khoanh vùng giữ nước vùng cao.

- Thường xuyên khai thông dòng chảy; Có sự phối hợp địa phương, công ty để vận hành các cống và hoàn triệt khi cần thiết tránh nước ngoài lai tập hậu.

- Phát huy hết công suất các Trạm bơm tiêu úng (Đối với Công ty: 10 vùng tiêu cục bộ bằng trạm bơm vừa và nhỏ tổng Công suất bơm tiêu 146.760 m³/h. Đối với Địa phương : trạm bơm Cố định + cơ động 111 máy, Công suất 36.471 m³/h; máy dầu có 378 máy, Công suất 81.481/h. Tổng Công suất = 117.952 m³/h.)

- Lưu vực ngoài bồi: Trạm bơm Đê; trạm bơm Ông vị đảm nhận bơm tiêu cho lưu vực 410ha

- Các trạm bơm lớn Cốc Thành, Sông Chanh, Vĩnh trị không tiêu kịp thì khoanh vùng để bơm tiêu cục bộ các trạm bơm nhỏ, trạm bơm dầu theo phương án đã định.

- Cắt cử công nhân phối hợp với các trạm bơm của Công ty Bắc Nam Hà để vớt rác tại các bể hút trạm bơm.

- Phấn đấu 100% diện tích cấy đảm bảo ăn chắc

- Cần chuẩn bị mạ dự phòng

***/ Tình huống 2:**

+ Mưa bằng thiết kế.

+ Lũ sông Đào trên báo động 3 ($> +4,2$ Cốc Thành và $> 3,3$ Sông Chanh)

Cách giải quyết.

- Trước khi nhận định thời tiết có mưa vừa, mưa to thì phải bơm tiêu nước đê theo quy trình: MN bể hút trạm bơm Cốc Thành, Vĩnh Trị (-0,3), Sông Chanh (+0,2); TB Đê (+0,3)

- Khoanh vùng giữ nước vùng cao.

- Thường xuyên khai thông dòng chảy.

- Xác định vùng ăn chắc tập trung khoanh vùng tiêu úng cục bộ 10 lưu vực bằng trạm bơm điện nhỏ và huy động các máy bơm dầu của các địa phương.

- Lưu vực ngoài bãi: Trạm bơm Đê; trạm bơm Ông vị đảm nhận bơm tiêu cho lưu vực 410ha

- Mở cống Cánh Gà tiêu về Vĩnh Trị để giảm mực nước trong đồng hệ Cốc Thành, khi trạm bơm Vĩnh Trị vẫn tiêu được.

- Phát huy hết công suất các Trạm bơm tiêu úng (*Đối với Công ty: 10 vùng tiêu cục bộ bằng trạm bơm vừa và nhỏ tổng Công suất bơm tiêu 146.760 m³/h. Đối với Địa phương : trạm bơm Cố định+ cơ động 111 máy, Công suất 36.471 m³/h; máy dầu có 378 máy, Công suất 81.481/h. Tổng Công suất = 117.952 m³/h*)

***/ Tình huống 3: (Là kịch bản của năm 2016, tồi tệ nhất)**

+ Mưa lớn hơn thiết kế, lũ trên báo động 3.

+ Đổ cột điện, mất điện trên diện rộng.

Cách giải quyết.

Cách giải quyết trong trường hợp này

- Trước khi nhận định thời tiết có mưa vừa, mưa to thì phải bơm tiêu nước đê theo quy trình : MN bể hút trạm bơm Cốc thành, vĩnh trị -0,3, sông chanh + 0,2. Đê (+0,3)

- Khoanh vùng giữ nước vùng cao.

- Thường xuyên khai thông dòng chảy.

- Xác định vùng ăn chắc để tập trung tiêu úng bằng bơm dầu.

- Sau bão tập trung khắc phục đường điện, khi có điện thì vận hành hết công suất.

- Phân đầu giảm nhẹ mức thiệt hại thấp nhất.

5. Tổ chức khắc phục hậu quả

- Ban chỉ huy chỉ đạo các thành viên, các tiểu ban thống kê, đánh giá thiệt hại do thiên tai gây ra, nhu cầu cứu trợ, hỗ trợ và đề xuất phương án khắc phục hậu quả;

- Kiến nghị hỗ trợ, cứu trợ lương thực, thực phẩm, thuốc chữa bệnh, nhu yếu phẩm thiết yếu khác để ổn định đời sống của người lao động khi vượt khả năng của doanh nghiệp;

- Tổ chức vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh ở khu vực bị tác động của thiên tai; huy động lực lượng hiện có, phối hợp với lực lượng địa phương tu sửa, nạo vét những hư hỏng có khối lượng nhỏ để kịp thời phục vụ sản xuất, duy trì khả năng hoạt động của công trình. Những hạng mục, khối lượng hư hỏng lớn đề nghị Ban chỉ huy PCTT & TKCN Tỉnh và huyện xem xét giải quyết.

V. Yêu cầu, đề nghị

1. Yêu cầu

Phương án PCTT & TKCN là cơ sở để triển khai công tác phòng chống thiên tai và TKCN, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác chỉ đạo, chỉ huy khắc phục hậu quả khi có thiên tai xảy ra nhằm giảm nhẹ thiệt hại tới mức thấp nhất cho sản xuất NN và đời sống dân sinh kinh tế trên địa bàn huyện.

2. Đề nghị

2.1. Đề nghị UBND tỉnh tiếp tục đầu tư cho các công trình thủy lợi bị hư hỏng xuống cấp; các trạm bơm nhận bàn giao của HTX để nâng cao năng lực phục vụ sản xuất trên địa bàn huyện Vụ Bản.

2.2. Đề nghị UBND huyện:

- Chỉ đạo các Xã, các HTX tập trung giải toả các vi phạm công trình thủy lợi trên địa bàn quản lý theo Quyết định số 685/QĐ-UBND ngày 28/3/2023 về việc giao Chỉ tiêu, nhiệm vụ giải tỏa vi phạm, khai thông dòng chảy phục vụ sản xuất nông nghiệp, phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2023 thuộc địa bàn xã, thị trấn quản lý xong trước ngày(30/6/2023). Kiểm tra lại toàn bộ hệ thống công trình thủy lợi trên địa bàn xã, HTX, có đất dự trữ để hoành triệt khép kín vùng khi cần thiết;

- Chỉ đạo các nhà thầu xây dựng tập chung xử lý các tồn tại như thanh thải đập tạm, đất đá trên các tuyến kênh tiêu như kênh tiêu S27, kênh tiêu Hùng Vương; kênh tiêu C27... thuộc các dự án cải tạo nâng cấp các tuyến đường.

2.3. Đề nghị UBND các xã, các HTX KDDV Nông nghiệp

- Thực hiện tốt phương châm “Chôn giữ, rải, tháo” Ưu tiên tiêu vùng ngập úng trước; gieo sạ tập trung vào những vùng chủ động được nguồn nước tưới, tiêu; Phối hợp với công ty khoan vùng chống úng cục bộ.

- Thường xuyên khai thông dòng chảy trên các trục kênh cấp 3, kênh khoảnh,

- Thực hiện tốt quy chế phối hợp giữa các ngành, các cấp trong công tác phòng ngừa, xử lý vi phạm Công trình đê điều, thủy lợi, tích cực tuyên truyền rộng rãi trên phương tiện thông tin đại chúng về Luật Thủy lợi và không vứt rác thải sinh hoạt bừa bãi xuống các kênh mương tới bà con nhân dân trên địa bàn quản lý để đảm bảo vệ sinh môi trường; thực hiện tốt công văn số 367/UBND-NN V/v ngăn chặn, xử lý dứt điểm tình trạng vi phạm pháp luật về Đê điều, công trình thủy lợi.

Phụ biểu 1

LƯU VỰC TIÊU CỤC BỘ BẢNG TB VỪA VÀ NHỎ

| TT | Tên lưu vực | Mức nước bề hút (m) | Diện tích tiêu cho lúa, mạ, màu (ha) | Công suất lưu vực TB (m ³ /h) | ql/s/ha |
|----|-------------------------------|---------------------|--------------------------------------|--|---------|
| 1 | Lưu vực TB Đập Môi | +0,7 | 654,6 | 27.040 | 11 |
| 2 | Lưu vực TB Vực Hàu | +0,7 | 681,05 | 21.500 | 8,6 |
| 3 | Lưu vực Minh Tân | +0,7 | 463,0 | 27.700 | 16 |
| 4 | Lưu vực T12 | +0,7 | 180,0 | 8.500 | 13 |
| 5 | Lưu vực T10 | +0,7 | 100,0 | 5.300 | 14 |
| 6 | Lưu vực T9 (Tây Hợp Hưng) | +0,7 | 148,6 | 5.600 | 9 |
| 7 | Lưu vực T5-2b (Đông Hợp Hưng) | +0,7 | 392,0 | 15.000 | 11 |
| 8 | Lưu vực TB Phạm | +0,7 | 42,0 | 2.600 | 17 |
| 9 | Lưu vực TB Chùa Quỳnh | +0,7 | 25,0 | 2.500 | 27 |
| 10 | Lưu vực TB Đế | +0,7 | 410,56 | 34.600 | 7 |
| | Tổng | | 3.096,81 | 150.340 | |

Trường hợp mưa lớn, bão đổ bộ vào; các trạm bơm Cốc Thành, trạm bơm sông Chanh; trạm bơm Vĩnh Trị bơm hết số máy. Lúa trong đồng gặp nguy hiểm thì khoanh vùng theo phương án đã định và bơm các trạm bơm của Công ty theo lưu vực.

+ **Lưu vực Đập môi:** Giao cụm Đập Môi phối hợp với địa phương đóng các cống S19; S21; cống Gộc; cống luồn T14 qua kênh Bắc cống luồn T12 qua kênh Bắc, cống điều tiết trên S25.

+ **Lưu vực Vực Hàu:** Giao cho cụm Miền Thượng phối hợp với địa phương đóng các cống S23; cống S25; cống S27; cống luồn T10 qua kênh bắc; cống luồn T8 qua kênh Bắc, cống điều tiết S25.

+ **Lưu vực T12:** Giao cho cụm Miền Thượng phối hợp với địa phương đóng các cống T12; cống luồn T12 qua kênh Bắc.

+ **Lưu vực Vực T10:** Giao cho cụm Miền Thượng phối hợp với địa phương đóng các cống T10; cống luồn T10 qua kênh Bắc.

+ **Lưu vực T5-2b (Đông Hợp Hưng):** Giao cho cụm Miền Trung phối hợp với địa phương Đóng các cống T5-2b; cống T5-2c.

+ **Lưu vực T9 (Tây Hợp Hưng):** Giao cho cụm Miền Trung phối hợp với địa phương Đóng cống T9.

+ **Lưu vực Minh Tân:** Giao cho cụm Miền Thượng phối hợp với địa phương đóng các cống S29; S29a; S29b.

+ **Lưu vực trạm bơm Phạm:** Giao cho cụm Miền Trung phối hợp với địa phương khoanh vùng tiêu cục bộ.

+ **Lưu vực trạm bơm Chùa Quỳnh:** Giao cho cụm Miền Trung phối hợp với địa phương khoanh vùng tiêu cục bộ.

+ **Lưu vực TB Đê:** Giao cho cụm trạm bơm Đê phối hợp với địa phương đóng cống lấy nước trạm bơm Đê; cống Voi; cống quả Bầu; cống ông Vị. Vận hành cống dưới đê theo đúng qui định của ban chỉ huy phòng chống lũ bão úng của huyện đồng thời vận hành trạm bơm Đê 6 máy x 4.000 m³/h và trạm bơm ông Vị 2 máy x 2.500 m³/h và 2 máy x 1.400 m³/h để tiêu diện tích của lưu vực Bồi Đồng Tâm.

Cụm trạm bơm Đê cùng HTX Mỹ Trung khoanh vùng giữ lưu vực của trạm bơm Đê và trạm bơm xa Trung II. Khi mở cống quả Bầu tiêu 50 ha diện tích của HTX Mỹ Trung phải thông báo cho HTX Quyết Thắng và HTX Nhất Trí biết để hoành triệt các cống trên bờ vùng không để nước tập hậu vào đồng.

+ **Lưu vực Minh Tân:** Giao cho cụm Miền Thượng phối hợp với địa phương đóng các cống S29; S29a; S29b.

+ **Lưu vực trạm bơm Phạm:** Giao cho cụm Miền Trung phối hợp với địa phương khoanh vùng tiêu cục bộ.

+ **Lưu vực trạm bơm Chùa Quỳnh:** Giao cho cụm Miền Trung phối hợp với địa phương khoanh vùng tiêu cục bộ.

+ **Lưu vực TB Đế:** Giao cho cụm trạm bơm Đế phối hợp với địa phương đóng cống lấy nước trạm bơm Đế; cống Voi; cống quả Bầu; cống ông Vị. Vận hành cống dưới đê theo đúng qui định của ban chỉ huy phòng chống lũ bão úng của huyện đồng thời vận hành trạm bơm Đế 6 máy x 4.000 m³/h và trạm bơm ông Vị 2 máy x 2.500 m³/h và 2 máy x 1.400 m³/h để tiêu diện tích của lưu vực Bồi Đồng Tâm.

Cụm trạm bơm Đế cùng HTX Mỹ Trung khoanh vùng giữ lưu vực của trạm bơm Đế và trạm bơm xa Trung II. Khi mở cống quả Bầu tiêu 50 ha diện tích của HTX Mỹ Trung phải thông báo cho HTX Quyết Thắng và HTX Nhất Trí biết để hoành triệt các cống trên bờ vùng không để nước tập hậu vào đồng.